

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế học bổng với sinh viên hệ chính quy  
**Trường Đại học Thủ Dầu Một**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thực hiện một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐT ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một; Nghị quyết số 91/NQ-HĐT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một và Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36/NQ-HĐT ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐT ngày 01/7/2024 của Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy định một số chính sách đối với người học;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Hỗ trợ người học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế học bổng đối với sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Thủ Dầu Một.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 1976/QĐ-ĐHTDM ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế học bổng đối với sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Hỗ trợ người học, Trưởng Ban Tài chính, các Trưởng đơn vị liên quan và toàn thể sinh viên chính quy Trường Đại học Thủ Dầu Một chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Trường (để b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, BHTNH, L (3).

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Hồng Điệp**

## QUY CHẾ

**Học bổng đối với sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Thủ Dầu Một**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 921/QĐ-ĐHTDM, ngày 31/10/2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng

Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đang học đại học hệ chính quy văn bằng thứ nhất (sau đây gọi chung là sinh viên), hệ thống tín chỉ còn trong thời gian đào tạo được quy định tại Quy chế đào tạo của trường Đại học Thủ Dầu Một.

#### Điều 2. Các loại học bổng

Bao gồm: Học bổng khuyến khích học tập, học bổng hỗ trợ, học bổng tài trợ.

#### Điều 3. Nguyên tắc xét cấp học bổng

1. Đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, đúng quy trình trên cơ sở đánh giá đúng kết quả học tập và rèn luyện.

2. Đối với quỹ học bổng khuyến khích học tập được trích từ nguồn thu học phí hệ chính quy và cấp bù (các ngành sư phạm) theo các quy chế, quy định hiện hành.

a) Căn cứ vào điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện trong học kỳ xét cấp học bổng; xét theo khóa, ngành đào tạo (gọi là khối học bổng) và theo thứ tự xếp loại học bổng từ cao xuống thấp cho đến hết kinh phí được phân bổ cho khối học bổng.

b) Trường hợp có cùng xếp loại học bổng thì xét theo thứ tự ưu tiên: Điểm trung bình học tập (cao, thấp) → Điểm rèn luyện (cao, thấp) → Số tín chỉ tích lũy (nhiều, ít). Các trường hợp khác do Hội đồng xét cấp học bổng quyết định.

3. Đối với quỹ học bổng hỗ trợ được trích từ nguồn kinh phí theo quy chế tài chính, quy chế về chính sách cho người học của Trường và các nhà tài trợ tự nguyện đóng góp vào quỹ.

a) Xét cấp cho sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vươn lên trong học tập (sinh viên thuộc hộ nghèo/cận nghèo; sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do mồ côi; bản thân hoặc gia đình neo đơn mà gặp bất trắc dẫn đến điều kiện kinh tế khó khăn thật sự, phải gián đoạn học tập...).

b) Học bổng hỗ trợ được quyết định kỳ 1 năm 1 lần hoặc đột xuất do Hội đồng xét cấp học bổng quyết định.

c) Mức, chỉ tiêu và số suất học bổng phân bổ về các Trường/Khoa/Viện do Hội đồng xét cấp học bổng quyết định căn cứ vào quỹ học bổng.

4. Đối với quỹ học bổng tài trợ (do các tổ chức, cá nhân ủy tài trợ)

a) Lựa chọn theo yêu cầu của phía cấp học bổng.

b) Trên cơ sở chỉ tiêu cho phép của từng học bổng, sắp xếp các đối tượng ưu tiên từ cao xuống thấp và xét cho tới khi hết chỉ tiêu.

c) Đảm bảo tỷ lệ sinh viên giữa các Trường/Khoa/Viện, ngành đào tạo khi phân bổ và xét học bổng.

d) Mỗi sinh viên không nhận quá 1 học bổng trong 1 năm học và không quá 2 lần trong 1 khóa học.

## **Chương II**

### **HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP**

#### **Điều 4. Quỹ học bổng và phân bổ**

1. Nguồn quỹ học bổng: Hằng năm nhà trường dành 8% nguồn thu học phí hệ đại học chính quy để cấp học bổng khuyến khích học tập.

2. Phân bổ quỹ học bổng: Quỹ học bổng được phân bổ cho từng khối học bổng (theo năm tuyển sinh và ngành đào tạo) được Hiệu trưởng phê duyệt (mẫu phụ lục kèm theo).

#### **Điều 5. Thời gian xét, cấp học bổng**

1. Xét, cấp 02 lần/năm (học kỳ 1 và học kỳ 2).

2. Thời gian ra quyết định không quá 3 tháng kể từ ngày công bố kết quả kiểm tra kết thúc học phần từng học kỳ.

#### **Điều 6. Điều kiện xét cấp học bổng**

1. Sinh viên phải đạt đủ các điều kiện sau:

a) Xét cho sinh viên đạt kết quả học tập và rèn luyện từ loại khá trở lên.

b) Số tín chỉ tích lũy của học kỳ là 15 tín chỉ trở lên, các trường hợp khác phải được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

c) Không có điểm học phần dưới 5,0 theo thang điểm 10.

d) Không nợ học phí học kì, không tồn nợ học phí không nộp học phí trễ hạn.

e) Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét học bổng.

2. Đối với các trường hợp chuyển đổi tín chỉ thì được phép chuyển đổi không quá 3 tín chỉ trong 1 học kỳ để tính số tín chỉ tối thiểu (15 tín chỉ) làm điều kiện xét học bổng.

### **Điều 7. Cách xác định điểm xét cấp học bổng**

1. Điểm trung bình học tập (cách xác định theo quy chế đào tạo, kiểm tra đánh giá hiện hành) không bao gồm các học phần: ngoại ngữ không chuyên, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất, học lại, học cải thiện, chuyển điểm, bảo lưu, miễn học, miễn thi.

2. Điểm rèn luyện được xác định theo quy chế đánh giá rèn luyện hiện hành.

### **Điều 8. Xếp loại học bổng**

1. Học bổng loại khá: sinh viên có điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện đều đạt loại khá trở lên.

2. Học bổng loại giỏi: sinh viên có điểm trung bình học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên.

3. Học bổng loại xuất sắc: sinh viên có điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện đều đạt loại xuất sắc.

4. Căn cứ vào xếp loại kết quả học tập và rèn luyện, loại học bổng khuyến khích học tập được thực hiện theo bảng sau:

ĐRL ĐTBHB	Xuất sắc	Tốt	Khá
Xuất sắc	Xuất sắc	Giỏi	Khá
Giỏi	Giỏi	Giỏi	Khá
Khá	Khá	khá	Khá

### **Điều 9. Mức học bổng**

1. Căn cứ vào loại học bổng quy định tại điều 8 và thứ tự loại học bổng theo mục 2 khoản 2 điều 3 mức học bổng được quy định như sau:

- a) Loại học bổng xuất sắc:  $150\% \times$  [học phí sinh viên đã nộp]
- b) Loại học bổng giỏi:  $120\% \times$  [học phí sinh viên đã nộp]
- c) Loại học bổng khá:  $100\% \times$  [học phí sinh viên đã nộp]

2. Trong đó “học phí sinh viên đã nộp” là số tiền mà sinh viên đã nộp trong kỳ xét học bổng không bao gồm học phí của học phần: ngoại ngữ không chuyên, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất, học lại, học cải thiện, chuyển điểm, bảo lưu, miễn thi.

### **Điều 10. Quy trình xét, cấp học bổng**

Trước thời gian kết thúc học kỳ, căn cứ kết quả thu học phí của bậc đại học hệ

chính quy, Ban Tài chính trình Hiệu trưởng phê duyệt phân bổ kinh phí cấp học bổng.

Bước 1: Căn cứ kết quả điểm học tập, điểm rèn luyện trong học kỳ của sinh viên, Ban Hỗ trợ người học lập danh sách sinh viên đủ điều kiện xét học bổng và công bố công khai trong thời gian 07 ngày; Phối hợp cùng các đơn vị đào tạo tiếp nhận phản hồi.

Bước 2: Ban Tài chính căn cứ danh sách sinh viên đủ điều kiện xét học bổng và số liệu phân bổ nguồn học bổng, chạy dữ liệu và xuất danh sách sinh viên được nhận học bổng theo quy định.

Bước 3: Hội đồng xét học bổng, đề xuất Hiệu trưởng ban hành Quyết định cấp học bổng.

Bước 4: Ban Tài chính chuyển tiền học bổng cho sinh viên theo quy định về kế toán - tài chính trong thời gian 14 ngày kể từ ngày ra quyết định cấp học bổng.

### **Chương III** **HỌC BỔNG HỖ TRỢ**

#### **Điều 11. Điều kiện xét, cấp học bổng**

1. Sinh viên phải đáp ứng các điều kiện: Kết quả học tập và rèn luyện tại học kỳ đề nghị xét đều đạt từ loại trung bình khá trở lên; Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vươn lên trong học tập.

2. Có đơn (theo mẫu) xin học bổng hỗ trợ, được xác nhận của địa phương và các minh chứng về hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Thứ tự ưu tiên trong xét học bổng: Điểm học tập → Hoàn cảnh gia đình → Kết quả tham gia hoạt động ngoại khóa → Chưa hưởng các chế độ chính sách học phí, học bổng khác.

#### **Điều 12. Quy trình xét cấp**

Bước 1: Tuân thủ nhất quán của năm học Nhà trường ban hành thông báo về việc Xét học bổng hỗ trợ. Bao gồm: điều kiện, phân bổ quỹ học bổng hỗ trợ cho từng Trường/Khoa/Viện, hồ sơ và trình tự thủ tục thực hiện.

Bước 2: Sinh viên hoàn thiện đơn xin học bổng có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh kèm theo các giấy tờ minh chứng liên quan, nộp tại Trường/Khoa/Viện.

Bước 3: Trường/Khoa/Viện tiến hành xét theo điều kiện và theo ưu tiên cho đến hết số suất học bổng được phân bổ. Thành phần xét học bổng cấp Trường/Khoa/Viện gồm: lãnh đạo Trường/Khoa/Viện, cố vấn học tập các lớp có sinh viên được xét, đại diện tổ chức Đoàn của Trường/Khoa/Viện. Niêm yết công khai trong vòng 07 ngày kể từ ngày họp và tiếp nhận phản hồi.

Bước 4: Ban Hỗ trợ người học tổng hợp kết quả từ các Trường/Khoa/Viện, tham mưu họp Hội đồng xét học bổng.

Bước 5: Hội đồng xét học bổng, đề xuất Hiệu trưởng ban hành Quyết định cấp học bổng.

Bước 6: Ban Tài chính chuyển tiền vào tài khoản của sinh viên theo quy định tài chính - kế toán, trong vòng 14 ngày kể từ ngày ra quyết định cấp học bổng.

#### **Chương IV** **HỌC BỔNG TÀI TRỢ**

##### **Điều 13. Điều kiện xét chọn học bổng, mức học bổng**

1. Nếu nhà tài trợ không có các điều kiện, yêu cầu riêng thì áp dụng các tiêu chí chung sau:

- a) Điểm trung bình chung tích lũy học kỳ xét (không có học phần có điểm <5.0).
- b) Điểm rèn luyện.
- c) Hoàn cảnh gia đình.
- d) Giải thưởng các cuộc thi.
- e) Thành tích hoạt động đoàn thể.

2. Các Trường/Khoa/Viện đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định, trong quá trình xét chọn, có thể bổ sung thêm một số tiêu chí có tính đặc thù riêng bên cạnh điều kiện chung theo yêu cầu của nhà tài trợ.

3. Mức học bổng: Mức học bổng phụ thuộc vào nhà tài trợ, được tính bằng tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ. Trong trường hợp giá trị học bổng được tính bằng ngoại tệ, sinh viên được nhận học bổng bằng tiền Việt Nam sau khi quy đổi theo tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm trao học bổng.

##### **Điều 14. Quy trình xét cấp học bổng**

Bước 1: Khi có phát sinh hoạt động cấp học bổng của nhà tài trợ, Nhà trường ban hành thông báo về việc xét học bổng.

Bước 2: Sinh viên hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.

Bước 3: Hội đồng xét chọn theo yêu cầu của các bên liên quan, niêm yết công khai trong vòng 07 ngày kể từ ngày họp.

Bước 4: Chuyển tiền vào tài khoản sinh viên theo quy định tài chính - kế toán.

#### **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 15. Ban Hỗ trợ người học**

1. Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác xét học bổng. Lập hồ sơ và tổ chức các Hội đồng họp xét học bổng.

2. Tham mưu hoàn thiện quy chế về học bổng, trường hợp phát sinh vấn đề mới thì báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định.

**Điều 16. Ban Tài chính**

1. Lập danh sách những sinh viên nợ học phí phục vụ xét, cấp học bổng.
2. Tiếp nhận các nguồn tài trợ.
3. Tham mưu ban hành quyết định phân bổ học bổng khuyến khích học tập, học bổng hỗ trợ; Phối hợp các đơn vị liên quan chi trả tiền học bổng cho sinh viên sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt (*Phụ lục 1*).

**Điều 17. Ban Quản lý đào tạo**

- Phối hợp với các Trường/Khoa/Viện xác định số tín chỉ từng học kỳ, tín chỉ để xét học bổng đối với các trường hợp đặc biệt, trình lãnh đạo trường phê duyệt.

**Điều 18. Ban Đảm bảo chất lượng**

Cung cấp kết quả thi kết thúc học phần từng học kỳ, danh sách sinh viên vi phạm kỷ luật phòng thi cho Ban Hỗ trợ người học để làm căn cứ tham mưu cho Hội đồng khen thưởng - kỷ luật sinh viên làm cơ sở đánh giá kết quả rèn luyện, xét học bổng.

**Điều 19. Các Trường/Khoa/Viện**

Triển khai quy chế về học bổng đến sinh viên và phối hợp thực hiện các nội dung liên quan, chịu trách nhiệm về số tín chỉ phê duyệt để xét học bổng. Tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của sinh viên trong quy chế về học bổng.

**Điều 20. Các đơn vị trong trường**

Các đơn vị trong trường căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện chế độ xét, cấp học bổng, khen thưởng, chế độ chính sách cho sinh viên.

**Điều 21. Kiến nghị và khiếu nại**

Nếu xét thấy việc thực hiện chế độ chính sách liên quan đến cá nhân mình không thỏa đáng, sinh viên có quyền khiếu nại lên các đơn vị chức năng, Trường/Khoa/Viện hoặc Hiệu trưởng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

**Điều 22. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị và cá nhân báo cáo Hiệu trưởng bằng văn bản (thông qua Ban Hỗ trợ người học) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1**

**Bảng phân bố kinh phí học bổng khuyến khích học tập<sup>(1)</sup>**

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHTDM ngày

tháng

năm

của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	NGÀNH ĐÀO TẠO	SỐ TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KÌ ... NĂM HỌC ....				Ghi chú
		D20 <sup>(1)</sup>	D21	D22	D23	
1	Công nghệ thông tin	.....	.....	.....	.....	Đơn vị đồng
2	.....					
	Tổng					

**HIỆU TRƯỞNG**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

<sup>1</sup> Căn cứ Khoản 4, Chương 4 của Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020.

<sup>2</sup> Là năm tuyển sinh của ngành đào tạo: D20 là năm tuyển sinh 2020